

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận sinh viên năm thứ Nhất, khóa 51 vào nội trú Ký túc xá
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Văn bản hợp nhất Quy chế Công tác sinh viên đối với sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2535/QĐ-ĐHSP ngày 11/7/2025 của Hiệu trưởng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Giám đốc Ký túc xá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 278 sinh viên năm thứ Nhất, khóa 51 vào nội trú Ký túc xá (danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế, Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường về công tác quản lý sinh viên ở khu nội trú.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ký túc xá, các Trưởng khoa, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thư*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: TC-HC, CTCT&HSSV.My

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Sinh viên năm thứ Nhất, Khóa 51 được xét vào ở Ký túc xá năm học 2025 - 2026
(kèm theo Quyết định số 3189/QĐ/ĐHSP ngày 10/9/2025 của Hiệu trưởng)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
1	51.01.101.005	QUÁCH VĂN TUẤN ANH	Nam	27/01/2006	Sư phạm Toán học
2	51.01.101.019	NGÔ HOÀNG PHƯƠNG DUY	Nam	06/01/2007	Sư phạm Toán học
3	51.01.101.020	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	Nam	08/05/2007	Sư phạm Toán học
4	51.01.101.028	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	Nữ	05/09/2006	Sư phạm Toán học
5	51.01.101.039	BÁ THANH NHẬT HUNG	Nam	19/12/2006	Sư phạm Toán học
6	51.01.101.060	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	08/06/2007	Sư phạm Toán học
7	51.01.101.064	BÁ NỮ NHẢ LIÊN	Nữ	24/06/2006	Sư phạm Toán học
8	51.01.101.065	BÙI NGỌC QUYÊN LINH	Nữ	04/05/2007	Sư phạm Toán học
9	51.01.101.077	TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	11/03/2007	Sư phạm Toán học
10	51.01.101.081	NÔNG THỊ THANH NHÂN	Nữ	02/06/2006	Sư phạm Toán học
11	51.01.101.100	TỬ THIÊN HỒNG PHÚC	Nữ	12/10/2006	Sư phạm Toán học
12	51.01.101.101	LÊ SONG PHƯƠNG	Nam	02/01/2007	Sư phạm Toán học
13	51.01.101.109	LƯƠNG TIÊN GIA QUỲNH	Nữ	23/12/2006	Sư phạm Toán học
14	51.01.101.110	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	10/12/2007	Sư phạm Toán học
15	51.01.101.130	KIM TRỌNG TÍN	Nam	01/12/2007	Sư phạm Toán học
16	51.01.101.133	CHÂU THỊ HỒNG TRÂM	Nữ	27/06/2006	Sư phạm Toán học
17	51.01.101.137	VÕ ĐỨC TỬ	Nam	03/11/2007	Sư phạm Toán học
18	51.01.101.162	NGUYỄN PHẠM KHÁNH LY	Nữ	14/11/2007	Sư phạm Toán học
19	51.01.102.032	ĐOÀN NGUYỄN LỘC	Nam	08/11/2007	Sư phạm Vật lý
20	51.01.103.020	NGUYỄN PHAN MỸ DUNG	Nữ	29/10/2007	Sư phạm Tin học
21	51.01.103.021	NGUYỄN THÀNH DUY	Nam	09/08/2007	Sư phạm Tin học
22	51.01.103.048	NGUYỄN NGỌC BẢO KHOA	Nam	08/10/2007	Sư phạm Tin học
23	51.01.103.073	PHẠM MAI BẢO QUYÊN	Nữ	07/10/2007	Sư phạm Tin học
24	51.01.103.083	LÊ THỊ ANH THI	Nữ	12/02/2007	Sư phạm Tin học
25	51.01.103.096	ÔN MINH TIẾN	Nam	10/10/2007	Sư phạm Tin học
26	51.01.103.097	LÝ TRẦN QUỐC TÍN	Nam	22/06/2007	Sư phạm Tin học
27	51.01.103.111	TRẦN THỊ MINH THƯ	Nữ	18/01/2007	Sư phạm Tin học
28	51.01.104.004	VÕ THỊ HỒNG AN	Nữ	13/11/2007	Công nghệ Thông tin
29	51.01.104.027	HÀN TRỌNG HIẾU	Nam	15/12/2007	Công nghệ Thông tin
30	51.01.104.028	PHẠM GIA MINH HIẾU	Nam	03/09/2007	Công nghệ Thông tin
31	51.01.104.035	NGUYỄN THANH HUY	Nam	21/01/2007	Công nghệ Thông tin
32	51.01.104.049	DƯƠNG ĐÌNH KHÔI	Nam	09/05/2007	Công nghệ Thông tin
33	51.01.104.051	HUỲNH HẢI KIÊN	Nam	04/05/2007	Công nghệ Thông tin
34	51.01.104.054	NGUYỄN QUỐC LONG	Nam	28/03/2007	Công nghệ Thông tin
35	51.01.104.072	TRẦN VŨ HÒA PHÁT	Nam	27/09/2007	Công nghệ Thông tin
36	51.01.104.111	CHU LÊ ANH TỬ	Nam	28/11/2007	Công nghệ Thông tin
37	51.01.104.156	HUỲNH NHẬT THOẠI	Nam	16/01/2007	Công nghệ Thông tin
38	51.01.105.001	ĐỖ HOÀNG ANH	Nam	11/02/2007	Vật lý học
39	51.01.105.010	HUỲNH CƯỜNG	Nam	15/09/2007	Vật lý học
40	51.01.105.041	TRƯƠNG KHÁNH LINH	Nữ	04/12/2007	Vật lý học
41	51.01.105.049	PHẠM NGỌC NGÂN	Nữ	05/02/2007	Vật lý học
42	51.01.105.050	NGUYỄN HỮU NGHỊ	Nam	21/04/2007	Vật lý học
43	51.01.105.057	NGUYỄN ÁI TRÀ NY	Nữ	13/05/2007	Vật lý học
44	51.01.105.072	ĐẶNG KHẢI TÂM	Nam	07/04/2007	Vật lý học
45	51.01.105.114	TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	29/09/2007	Vật lý học
46	51.01.106.021	TRẦN THỊ HẬU	Nữ	03/08/2007	Hóa học

ST

47	51.01.106.069	NGUYỄN THANH PHÚC	Nam	28/11/2007	Hóa học
48	51.01.106.077	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	15/02/2007	Hóa học
49	51.01.106.095	VÒNG MINH TRIẾT	Nam	11/04/2007	Hóa học
50	51.01.106.102	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Nam	24/10/2007	Hóa học
51	51.01.108.011	PHẠM KHƯƠNG DUY	Nam	16/09/2007	Toán ứng dụng
52	51.01.108.046	NGUYỄN NGỌC THUỶ TIỀN	Nữ	17/04/2007	Toán ứng dụng
53	51.01.201.012	TRẦN TÀI LƯƠNG	Nam	03/10/2007	Sư phạm Hóa học
54	51.01.201.018	HỒ HUYỀN TRANG	Nữ	15/05/2007	Sư phạm Hóa học
55	51.01.301.012	NGUYỄN ANH KIẾT	Nam	09/12/2007	Sư phạm Sinh học
56	51.01.301.020	LÊ THÁI SANG	Nam	24/03/2007	Sư phạm Sinh học
57	51.01.301.028	VŨ VĂN THÔNG	Nam	14/09/2007	Sư phạm Sinh học
58	51.01.302.025	NGUYỄN QUỐC LONG	Nam	05/12/2007	Sinh học ứng dụng
59	51.01.401.030	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG	Nữ	12/10/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên
60	51.01.401.043	VÕ THỊ MỸ HẠNH	Nữ	14/07/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên
61	51.01.401.089	TRẦN NGUYỆT MINH	Nữ	11/08/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên
62	51.01.401.149	THẠCH ANH THƠ	Nữ	04/03/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên
63	51.01.401.159	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	Nam	21/09/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên
64	51.01.401.181	NGUYỄN QUANG TRIỆU	Nam	31/10/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên
65	51.01.401.193	BÙI THỊ KIM VINH	Nữ	14/01/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên
66	51.01.401.213	TRẦN THỊ KIỀU LIÊN	Nữ	14/11/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên
67	51.01.401.215	NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	Nữ	04/10/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên
68	51.01.401.225	BÙI NGỌC YẾN VY	Nữ	06/12/2005	Sư phạm Khoa học tự nhiên
69	51.01.402.006	NGUYỄN PHẠM QUỐC DUY	Nam	10/02/2007	Sư phạm công nghệ
70	51.01.402.034	ĐINH HÀ PHƯƠNG THẢO	Nữ	15/11/2007	Sư phạm công nghệ
71	51.01.402.009	NGUYỄN HUỖNH TRÀ GIANG	Nữ	01/06/2007	Sư phạm công nghệ
72	51.01.601.001	ĐOÀN HÀ PHƯƠNG ANH	Nữ	17/08/2007	Sư phạm Ngữ văn
73	51.01.601.002	LÊ HẠNH ANH	Nữ	16/12/2007	Sư phạm Ngữ văn
74	51.01.601.009	TẶNG THỊ MAI ANH	Nữ	17/08/2007	Sư phạm Ngữ văn
75	51.01.601.016	SỖ MINH DANH	Nam	10/02/2006	Sư phạm Ngữ văn
76	51.01.601.019	KIM THỊ THÚY ĐA	Nữ	19/09/2006	Sư phạm Ngữ văn
77	51.01.601.021	ĐẶNG DƯƠNG HƯƠNG GIANG	Nữ	10/10/2007	Sư phạm Ngữ văn
78	51.01.601.023	PHẠM THỊ CẨM GIANG	Nữ	09/02/2007	Sư phạm Ngữ văn
79	51.01.601.027	LÊ NGUYỄN DIỆU HIỀN	Nữ	15/02/2007	Sư phạm Ngữ văn
80	51.01.601.032	NGUYỄN HOÀNG MINH HƯƠNG	Nữ	22/04/2007	Sư phạm Ngữ văn
81	51.01.601.039	CHINH THỊ MỸ KIM	Nữ	07/12/2006	Sư phạm Ngữ văn
82	51.01.601.044	UÔNG PHAN DIỆU LINH	Nữ	06/04/2006	Sư phạm Ngữ văn
83	51.01.601.054	THẠCH BẢO NGỌC	Nữ	04/11/2007	Sư phạm Ngữ văn
84	51.01.601.061	DANH THỊ YẾN NHÌ	Nữ	01/09/2006	Sư phạm Ngữ văn
85	51.01.601.068	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ	Nữ	10/02/2007	Sư phạm Ngữ văn
86	51.01.601.083	TRẦN BÙI DẠ THẢO	Nữ	21/11/2007	Sư phạm Ngữ văn
87	51.01.601.086	PHAN NGUYỄN ANH THU	Nữ	06/11/2007	Sư phạm Ngữ văn
88	51.01.601.087	TRẦN MINH THU	Nữ	15/08/2006	Sư phạm Ngữ văn
89	51.01.602.004	TRẦN VĂN ĐẠI	Nam	19/04/2007	Sư phạm Lịch sử
90	51.01.602.006	LƯƠNG THỊ HẰNG	Nữ	27/10/2007	Sư phạm Lịch sử
91	51.01.602.018	HOÀNG VĂN QUỐC	Nam	04/05/2005	Sư phạm Lịch sử
92	51.01.602.027	NGUYỄN MAI TRINH	Nữ	24/06/2007	Sư phạm Lịch sử
93	51.01.603.001	KATOR THỊ BÉ	Nữ	27/12/2006	Sư phạm Địa lý
94	51.01.603.004	PHẠM THỊ DƯ	Nữ	23/10/2006	Sư phạm Địa lý
95	51.01.603.021	RCỒM H' NHOAN	Nữ	21/10/2006	Sư phạm Địa lý
96	51.01.603.027	RƠ CHẨM HỒ QUÝ	Nữ	02/11/2006	Sư phạm Địa lý
97	51.01.605.001	TỪ TRÂM ANH	Nữ	07/08/2006	Giáo dục Chính trị
98	51.01.605.003	THẠCH THỊ MỸ DUNG	Nữ	12/04/2007	Giáo dục Chính trị
99	51.01.605.004	CA THỊ DỰA	Nữ	19/09/2007	Giáo dục Chính trị
100	51.01.605.023	HÀ THỊ XUÂN	Nữ	10/06/2006	Giáo dục Chính trị
101	51.01.606.027	NGUYỄN ANH HÀO	Nam	06/08/2006	Văn học
102	51.01.606.054	PHẠM THÙY LINH	Nữ	11/04/2007	Văn học

103	51.01.606.084	SIU H' SARA	Nữ	17/10/2006	Văn học
104	51.01.606.088	VÕ THỊ HUỖNH THANH	Nữ	25/03/2007	Văn học
105	51.01.606.100	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM	Nữ	08/03/2007	Văn học
106	51.01.606.102	VÕ THANH TUYỀN	Nữ	18/03/2007	Văn học
107	51.01.606.110	MAI THỊ THANH HƯƠNG	Nữ	19/06/2007	Văn học
108	51.01.607.002	NGUYỄN HUỖNH BẢO AN	Nam	19/08/2007	Việt nam học
109	51.01.607.029	NGUYỄN HỒNG HÂN	Nữ	23/09/2007	Việt nam học
110	51.01.607.038	BÙI THỊ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	17/03/2007	Việt nam học
111	51.01.607.055	VÕ THÍCH MINH ANH	Nữ	09/07/2007	Việt nam học
112	51.01.607.112	NGUYỄN NGỌC BẢO ANH	Nữ	04/10/2007	Việt nam học
113	51.01.607.127	NGUYỄN TRIỆU VỸ	Nữ	20/01/2007	Việt nam học
114	51.01.608.046	ĐÀO THỊ THÚY LIÊN	Nữ	27/08/2007	Quốc tế học
115	51.01.608.048	NGUYỄN LÊ NHẬT LINH	Nữ	14/10/2007	Quốc tế học
116	51.01.608.053	NGUYỄN KHIẾT MINH	Nữ	01/01/2007	Quốc tế học
117	51.01.608.074	PHẠM LÊ GIA PHÚC	Nữ	25/04/2007	Quốc tế học
118	51.01.608.107	NGUYỄN THỊ BẢO VY	Nữ	12/05/2007	Quốc tế học
119	51.01.609.023	NGUYỄN ĐỨC LỘC	Nam	06/03/2007	Quản lý giáo dục
120	51.01.611.002	HOÀNG MAI LINH	Nữ	28/01/2007	Tâm lý học
121	51.01.612.019	VĂN THỊ SA HÀ	Nữ	24/11/2007	Công tác xã hội
122	51.01.612.041	VÕ NGỌC TRÀ MY	Nữ	10/11/2007	Công tác xã hội
123	51.01.612.058	ĐẶNG LÊ MINH PHÁT	Nam	12/02/2006	Công tác xã hội
124	51.01.612.074	HỒ THỊ NGỌC ANH THU	Nữ	24/04/2007	Công tác xã hội
125	51.01.613.009	MÃ THỊ THU HIỀN	Nữ	23/08/2007	Địa lý học
126	51.01.613.012	LÊ PHẠM DƯƠNG HOA	Nam	01/09/2007	Địa lý học
127	51.01.613.029	LÊ HỒNG NHUNG	Nữ	07/11/2007	Địa lý học
128	51.01.614.001	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	04/10/2007	Tâm lý học giáo dục
129	51.01.616.006	TRẦN TUẤN ANH	Nam	21/09/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
130	51.01.616.007	ĐUỜNG THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	01/11/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
131	51.01.616.017	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	Nam	01/04/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
132	51.01.616.018	HÀ HƯƠNG GIANG	Nữ	26/05/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
133	51.01.616.027	LƯƠNG QUỐC HIỆU	Nam	01/12/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
134	51.01.616.028	LƯƠNG VIỆT HOÀNG	Nam	31/12/2005	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
135	51.01.616.043	CHÂU THỊ THU LỆ	Nữ	04/11/2006	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
136	51.01.616.045	BÙI DIỆU LINH	Nữ	25/01/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
137	51.01.616.066	HÀ BẢO NGỌC	Nữ	15/10/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
138	51.01.616.073	TRẦN THỊ BẢO NGỌC	Nữ	10/03/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
139	51.01.616.075	ĐẶNG THỊ BÍCH NGUYỄN	Nữ	29/04/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
140	51.01.616.083	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	31/01/2006	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
141	51.01.616.088	PHAN HÒA PHÁT	Nam	04/09/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
142	51.01.616.100	QUÁCH NGỌC THANH TÂM	Nam	13/12/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
143	51.01.616.101	DANH HOÀNG THÁI	Nam	25/03/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
144	51.01.616.119	DƯƠNG HUỖNH QUỐC TÍNH	Nam	04/10/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
145	51.01.616.121	NÔNG HƯƠNG TRÀ	Nữ	28/03/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
146	51.01.616.125	HỒ THỊ HUỖNH TRÂM	Nữ	20/02/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
147	51.01.616.126	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	Nữ	16/01/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
148	51.01.616.133	LONG THỊ NGỌC TRÚC	Nữ	30/08/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
149	51.01.616.137	ĐUỜNG BÙI BÍCH TUYỀN	Nữ	19/11/2006	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
150	51.01.616.144	HÀ ANH VŨ	Nam	29/07/2007	Sư phạm Lịch sử - Địa Lý
151	51.01.617.086	TRƯƠNG THANH THÚY	Nữ	08/04/2007	Giáo dục học
152	51.01.618.001	JEẮK NỮ HỒNG CHUYỀN	Nữ	10/10/2007	Giáo dục công dân
153	51.01.618.005	THẠCH THỊ KIM ĐỒNG	Nữ	12/12/2007	Giáo dục công dân
154	51.01.618.006	H ĐUÊN ÊBAN	Nữ	14/03/2006	Giáo dục công dân
155	51.01.618.010	PHẠM THỊ THU HOÀI	Nữ	04/08/2007	Giáo dục công dân
156	51.01.618.027	TRIỆU THỊ THANH THÚY	Nữ	19/08/2007	Giáo dục công dân
157	51.01.619.016	ĐINH NGỌC HÀ	Nữ	09/04/2007	Du lịch
158	51.01.619.023	TRỊNH THỊ HOA	Nữ	27/09/2007	Du lịch

159	51.01.619.033	NGUYỄN THỊ ĐAN LÊ	Nữ	15/04/2007	Du lịch
160	51.01.619.056	LÊ NHẬT SINH	Nam	07/06/2007	Du lịch
161	51.01.619.060	NGUYỄN THỊ XUÂN THẢO	Nữ	06/12/2007	Du lịch
162	51.01.619.095	NGUYỄN THỊ THÚY VI	Nữ	24/05/2007	Du lịch
163	51.01.619.107	LÊ THỊ LAN ANH	Nữ	14/06/2006	Du lịch
164	51.01.619.108	HÀ THỊ NHƯ BÌNH	Nữ	03/01/2007	Du lịch
165	51.01.701.019	PHAN THỊ THÁI BÌNH	Nữ	23/06/2007	Sư phạm tiếng Anh
166	51.01.701.040	PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	19/11/2007	Sư phạm tiếng Anh
167	51.01.701.042	NGUYỄN ĐÌNH MINH HẰNG	Nữ	23/07/2007	Sư phạm tiếng Anh
168	51.01.701.051	VÕ NHẬT HUY	Nam	03/06/2007	Sư phạm tiếng Anh
169	51.01.701.053	LÊ THỊNH CHẤN HƯNG	Nam	21/06/2007	Sư phạm tiếng Anh
170	51.01.701.124	VÕ HOÀNG DIỄM PHÚC	Nữ	10/04/2007	Sư phạm tiếng Anh
171	51.01.701.126	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	21/12/2007	Sư phạm tiếng Anh
172	51.01.701.130	PHẠM MINH QUANG	Nam	10/02/2007	Sư phạm tiếng Anh
173	51.01.701.148	TRƯƠNG NỮ XUÂN THỦY	Nữ	09/01/2006	Sư phạm tiếng Anh
174	51.01.701.149	ĐÀNG THỊ VĨNH THỤY	Nữ	23/05/2006	Sư phạm tiếng Anh
175	51.01.701.159	NGUYỄN THỊ THU TRINH	Nữ	17/11/2007	Sư phạm tiếng Anh
176	51.01.701.167	TRẦN HÀ TƯỜNG VY	Nữ	18/04/2007	Sư phạm tiếng Anh
177	51.01.701.170	TRƯƠNG THỊ KIM YẾN	Nữ	16/04/2006	Sư phạm tiếng Anh
178	51.01.702.002	NGUYỄN HOÀNG AN	Nam	17/09/2007	Sư phạm tiếng Nga
179	51.01.702.010	NGUYỄN HOÀNG NAM	Nam	07/10/2007	Sư phạm tiếng Nga
180	51.01.702.027	PHẠM HỒ NHẬT YẾN	Nữ	23/01/2007	Sư phạm tiếng Nga
181	51.01.703.016	HOÀNG PHƯƠNG NGÀ	Nữ	20/10/2007	Sư phạm tiếng Pháp
182	50.01.704.007	LÊNH MỸ LINH	Nữ	23/04/2001	Sư phạm tiếng Trung Quốc
183	51.01.704.012	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	09/02/2007	Sư phạm tiếng Trung Quốc
184	51.01.751.020	ĐÌNH THỊ NHẬT ÁNH	Nữ	23/02/2007	Ngôn ngữ Anh
185	51.01.751.042	NGUYỄN ĐỨC HẢI ĐĂNG	Nam	06/04/2007	Ngôn ngữ Anh
186	51.01.751.066	BÙI NGỌC KHÁNH HUYỀN	Nữ	07/10/2007	Ngôn ngữ Anh
187	51.01.751.116	BÙI THỊ KIM NGÂN	Nữ	16/10/2007	Ngôn ngữ Anh
188	51.01.751.148	PHÙNG TÔ UYÊN PHƯƠNG	Nữ	25/06/2007	Ngôn ngữ Anh
189	51.01.751.167	LÊ THỊ THANH THẢO	Nữ	08/10/2007	Ngôn ngữ Anh
190	51.01.751.186	TRỊNH NGUYỄN HỒNG TIÊN	Nữ	26/09/2007	Ngôn ngữ Anh
191	51.01.751.200	NGUYỄN THANG TÚ UYÊN	Nữ	04/03/2007	Ngôn ngữ Anh
192	51.01.751.206	LÊ ĐẶNG PHƯƠNG VY	Nữ	19/06/2007	Ngôn ngữ Anh
193	51.01.752.016	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	28/06/2006	Ngôn ngữ Nga
194	51.01.752.052	DƯƠNG PHAN VIỆT NGỌC	Nữ	07/12/2007	Ngôn ngữ Nga
195	51.01.752.119	PHẠM ANH QUYỀN	Nam	25/04/2007	Ngôn ngữ Nga
196	51.01.753.008	PHAN ĐÌNH QUANG ĐỨC	Nam	03/05/2007	Ngôn ngữ Pháp
197	51.01.753.030	LÊ THỊ LĨNH	Nữ	15/11/2007	Ngôn ngữ Pháp
198	51.01.753.047	BÀN THỊ NGỌC THẢO	Nữ	19/11/2007	Ngôn ngữ Pháp
199	51.01.754.021	HOÀNG THỊ BẢO CHÂU	Nữ	16/11/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
200	51.01.754.037	CHU THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	04/09/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
201	51.01.754.045	NGÔ THỊ THANH HẰNG	Nữ	14/02/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
202	51.01.754.079	ĐẶNG NGUYỄN ĐAN LÊ	Nữ	15/08/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
203	51.01.754.086	LỖ HIỆU LINH	Nữ	08/12/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
204	51.01.754.109	CHÂU MẠN NGỌC	Nữ	30/07/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
205	51.01.754.114	PHAN LÊ THẢO NGUYỄN	Nữ	16/01/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
206	51.01.754.147	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	07/01/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
207	51.01.754.155	TRƯƠNG VĂN SINH	Nam	17/03/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
208	51.01.754.159	BÙI NGUYỄN THẢO	Nữ	01/05/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
209	51.01.754.161	NGUYỄN ÁI THANH THẢO	Nữ	25/11/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
210	51.01.754.173	TRẦN THỊ ANH THU	Nữ	01/10/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
211	51.01.754.182	LÊ THU TRANG	Nữ	05/04/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
212	51.01.754.195	NGUYỄN ÁI THANH TRÚC	Nữ	25/11/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc
213	51.01.754.198	NGUYỄN NHƯ TUYẾT	Nữ	28/01/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
214	51.01.754.214	LƯƠNG MINH VIÊN	Nữ	14/10/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc



215	51.01.755.024	TRẦN THỊ XUÂN HUYỀN	Nữ	29/03/2007	Ngôn ngữ Nhật
216	51.01.755.037	LÂM THỊ THANH NGÂN	Nữ	10/11/2007	Ngôn ngữ Nhật
217	51.01.755.040	PHAN NGỌC BẢO NGHI	Nữ	17/02/2007	Ngôn ngữ Nhật
218	51.01.755.066	ĐOÀN NGỌC KIM THƯ	Nữ	15/12/2007	Ngôn ngữ Nhật
219	51.01.755.068	NGUYỄN THỊ THƯ	Nữ	11/07/2007	Ngôn ngữ Nhật
220	51.01.756.028	MAI NGỌC TRƯƠNG QUÝ	Nữ	13/12/2007	Ngôn ngữ Hàn Quốc
221	51.01.901.011	MAI MINH CHÂU	Nữ	01/09/2007	Giáo dục Tiểu học
222	51.01.901.014	PHẠM THỊ KIM CƯƠNG	Nữ	09/03/2007	Giáo dục Tiểu học
223	51.01.901.015	HÀN THỊ MỸ DUNG	Nữ	26/08/2006	Giáo dục Tiểu học
224	51.01.901.025	HỒ THỊ HẬU	Nữ	17/03/2007	Giáo dục Tiểu học
225	51.01.901.038	ỨNG THỊ THU HUYỀN	Nữ	25/04/2007	Giáo dục Tiểu học
226	51.01.901.049	LƯU THẠCH TRÚC LAM	Nữ	25/01/2006	Giáo dục Tiểu học
227	51.01.901.057	TRẦN THỊ THÚY LINH	Nữ	13/12/2007	Giáo dục Tiểu học
228	51.01.901.065	BÁ THỊ KIM MY	Nữ	10/09/2006	Giáo dục Tiểu học
229	51.01.901.073	LÊ NGUYỄN QUỲNH NGA	Nữ	15/12/2007	Giáo dục Tiểu học
230	51.01.901.074	QUẢNG NỮ THIÊN NGA	Nữ	07/11/2006	Giáo dục Tiểu học
231	51.01.901.077	CAO NGUYỄN LÂM NGHI	Nữ	18/10/2007	Giáo dục Tiểu học
232	51.01.901.075	DỪNG THỊ KIM NGÂN	Nữ	24/06/2006	Giáo dục Tiểu học
233	51.01.901.079	ĐINH THỊ TUYẾT NGỌC	Nữ	04/02/2006	Giáo dục Tiểu học
234	51.01.901.085	THẠCH THỊ ÁI NGUYỄN	Nữ	02/09/2006	Giáo dục Tiểu học
235	51.01.901.088	NGUYỄN THỊ NHÂN	Nữ	24/03/2007	Giáo dục Tiểu học
236	51.01.901.091	BÌNH THỊ YẾN NHI	Nữ	27/11/2006	Giáo dục Tiểu học
237	51.01.901.092	CAO YẾN NHI	Nữ	15/01/2006	Giáo dục Tiểu học
238	51.01.901.113	TRƯƠNG NGỌC NHƯ QUỲNH	Nữ	05/12/2006	Giáo dục Tiểu học
239	51.01.901.116	VÕ PHƯƠNG THANH	Nữ	01/02/2007	Giáo dục Tiểu học
240	51.01.901.125	TALA THỊ THỦY	Nữ	01/07/2006	Giáo dục Tiểu học
241	51.01.901.153	TRẦN CẨM TÚ	Nữ	17/12/2007	Giáo dục Tiểu học
242	51.01.901.156	HỨA HOÀNG THẢO UYÊN	Nữ	23/08/2007	Giáo dục Tiểu học
243	51.01.901.157	PHAN THỊ THẢO UYÊN	Nữ	16/10/2007	Giáo dục Tiểu học
244	51.01.901.169	TRẦN NGỌC YẾN XUÂN	Nữ	06/09/2007	Giáo dục Tiểu học
245	51.01.902.007	THẠCH NGÔ QUỲNH ANH	Nữ	03/10/2007	Giáo dục Mầm non
246	51.01.902.021	VÕ THỊ KIỀU CHÂU	Nữ	04/03/2007	Giáo dục Mầm non
247	51.01.902.034	NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIệp	Nữ	01/12/1999	Giáo dục Mầm non
248	51.01.902.037	LÂM THỊ MỸ HẠNH	Nữ	23/06/2007	Giáo dục Mầm non
249	51.01.902.050	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	Nữ	18/11/2006	Giáo dục Mầm non
250	51.01.902.058	THỌ KIM VINH KHÁNH	Nữ	06/05/2007	Giáo dục Mầm non
251	51.01.902.060	TẠ THỊ THANH LAN	Nữ	20/05/2007	Giáo dục Mầm non
252	51.01.902.061	THẠCH THỊ SÔ MA LÊ	Nữ	15/10/2007	Giáo dục Mầm non
253	51.01.902.087	NGUYỄN NGỌC XUÂN NGÂN	Nữ	29/11/2007	Giáo dục Mầm non
254	51.01.902.092	TRỊNH LÂM THANH NGÂN	Nữ	05/12/2007	Giáo dục Mầm non
255	51.01.902.105	TRẦN TRƯƠNG BẢO NGỌC	Nữ	17/10/2007	Giáo dục Mầm non
256	51.01.902.121	THANH THỊ YẾN NHI	Nữ	24/10/2007	Giáo dục Mầm non
257	51.01.902.131	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	13/03/2006	Giáo dục Mầm non
258	51.01.902.162	PHẠM THANH TÂM	Nữ	15/05/2007	Giáo dục Mầm non
259	51.01.902.169	ĐỖ HOÀNG THI	Nữ	23/04/2007	Giáo dục Mầm non
260	51.01.902.184	NGUYỄN TRUNG THIÊN THƯ	Nữ	23/02/2007	Giáo dục Mầm non
261	51.01.902.199	PHẠM NGỌC GIA TRANG	Nữ	23/11/2007	Giáo dục Mầm non
262	51.01.902.207	LÝ THỊ HUYỀN TRẦN	Nữ	27/10/2007	Giáo dục Mầm non
263	51.01.902.210	HUỲNH THỊ KIỀU TRINH	Nữ	28/11/2007	Giáo dục Mầm non
264	51.01.902.223	HUỲNH THỊ BẢO UYÊN	Nữ	05/11/2007	Giáo dục Mầm non
265	51.01.902.254	ĐẶNG THỊ KIM YẾN	Nữ	12/07/2007	Giáo dục Mầm non
266	51.01.903.023	LÂM ĐẠI PHÚ	Nam	28/10/2007	Giáo dục Thể chất
267	51.01.903.039	NGUYỄN TRUNG TRỰC	Nam	07/04/2006	Giáo dục Thể chất
268	51.01.904.005	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	18/11/2007	Giáo dục Đặc biệt
269	51.01.904.009	ĐOÀN HỒNG CƯỜNG	Nam	13/03/2005	Giáo dục Đặc biệt
270	51.01.904.019	LÝ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	08/11/2007	Giáo dục Đặc biệt

A

271	51.01.904.020	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	06/11/2007	Giáo dục Đặc biệt
272	51.01.904.048	VÕ THỊ THU	Nữ	20/02/2006	Giáo dục Đặc biệt
273	51.01.904.053	THẠCH MINH TRÍ	Nam	15/07/2007	Giáo dục Đặc biệt
274	51.01.904.057	NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	12/03/2007	Giáo dục Đặc biệt
275	51.01.905.001	VŨ THỊ AN	Nữ	27/12/2007	Giáo dục Quốc phòng - AN
276	51.01.905.002	CHÂU ĐỨC ANH	Nam	02/10/2007	Giáo dục Quốc phòng - AN
277	51.01.905.012	TRẦN TRỌNG NGHĨA	Nam	15/10/2007	Giáo dục Quốc phòng - AN
278	51.01.905.018	BÊ KIẾN QUỐC	Nam	24/10/2007	Giáo dục Quốc phòng - AN

* Danh sách có 278 sinh viên, có 74 Nam và 204 Nữ. *Thư*

